

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84 /TB-HĐTDVC

Hóc Môn, ngày 21 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

**Thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng
viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3789/TB-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ đề nghị của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 tại Công văn số 2119/BKT ngày 20 tháng 8 năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024 thông báo như sau:

1. Thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024: 701 trường hợp (theo danh sách đính kèm).

2. Thí sinh không đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024: 44 trường hợp (*theo danh sách đính kèm*).

3. Lệ phí tuyển dụng: 300.000 đồng/thí sinh.

Từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 26 tháng 8 năm 2024, thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024 nhận Giấy báo danh và đóng lệ phí tuyển dụng tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, địa chỉ số 814, đường Song Hành, Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian và địa điểm kiểm tra sát hạch

- *Thời gian kiểm tra sát hạch:* ngày 28 tháng 8 năm 2024 (thứ Tư).

- *Địa điểm kiểm tra sát hạch:* Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, địa chỉ số 402, đường Tô Ký, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Lưu ý:

- *Thí sinh tập trung tại địa điểm kiểm tra sát hạch theo đúng thời gian và địa điểm ghi trong Giấy báo danh để làm thủ tục kiểm tra sát hạch.*

- *Thí sinh mang theo Căn cước công dân và Giấy báo danh trong ngày thi để đối chiếu danh sách./.*

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, NV, O.Th.T.10

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Thị Xuân Mai



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2 (BẠC MẦM NON)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Vũ Ngọc Thanh	Nữ	23/07/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 2/9
2	Trần Phạm Phương Tú	Nữ	10/08/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 2/9
3	Phan Thị Kim Chi	Nữ	17/12/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	BD Kế toán trưởng	B	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non 2/9
4	Nguyễn Mai Anh Thơ	Nữ	13/10/1999	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
5	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Nữ	23/03/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
6	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	13/09/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
7	Huỳnh Thị Thanh Loan	Nữ	27/06/1984	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	UDCNTTNC	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non 19/8
8	Trần Thị Thu Hương	Nữ	17/12/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
9	Võ Phúc Hậu	Nữ	24/10/1995	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
10	Phạm Thuỷ Vân	Nữ	31/07/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11

11	Lý Mỹ Duyên	Nữ	25/08/1999	Hoa	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	Toeic 500	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Dân tộc thiểu số	Trường Mầm non 23/11
12	Lý Kim Xuyên	Nữ	04/06/2000	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
13	Hà Thị Mai Xuân	Nữ	25/12/1994	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
14	Trịnh Thị Hương Loan	Nữ	28/07/1986	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
15	Huỳnh Thị Ái Nhi	Nữ	06/11/1990	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
16	Đào Thị Minh Thuận	Nữ	28/12/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
17	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	13/12/1985	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	Tin học CB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
18	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	25/01/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan
19	Lê Ngọc Tuyết Linh	Nữ	24/03/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	Bậc 3	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
20	Châu Thị Ánh Tuyết	Nữ	10/12/1984	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
21	Nguyễn Thị Xuân Bình	Nữ	25/11/2003	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
22	Phùng Ngọc Khánh Ngân	Nữ	04/11/2001	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
23	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	25/06/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	A	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
24	Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	11/12/1994	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 3
25	Nguyễn Thị Ngọc Lựu	Nữ	31/08/1989	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	BD kế toán viên	B	UDCNTTNC	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 3
26	Ngô Ánh Tuyết	Nữ	07/08/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	BD kế toán trưởng	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 3
27	Nguyễn Thị Thanh Tiền	Nữ	19/03/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bông Sen

28	Nguyễn Thị Nga	Nữ	12/06/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bông Sen
29	Lê Hỷ Huỳnh Linh	Nữ	03/01/1987	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bông Sen
30	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Nữ	14/01/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bông Sen
31	Đinh Thị Thủy Nhung	Nữ	13/07/1986	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	-	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
32	Nguyễn Bình Phương Giang	Nữ	11/11/2002	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B1	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
33	Lê Bích Tuyền	Nữ	11/11/1991	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
34	Hoàng Thị Lụa	Nữ	27/03/1987	Tày	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	A- Tiếng Trung	Tin học ứng dụng	Kế toán viên	Kế toán	Dân tộc thiểu số	Trường Mầm non Bông Sen
35	Cao Phương Dung	Nữ	02/03/1987	Kinh	Cử nhân tài chính - ngân hàng	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
36	Đào Đoàn Trang	Nữ	21/08/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
37	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	10/09/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
38	Trịnh Thị Thu Trang	Nữ	09/11/1990	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
39	Trần Phụng Yên Tâm	Nữ	27/11/1988	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
40	Võ Thị Hoàng Diễm	Nữ	25/10/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
41	Bùi Thị Kim Yến	Nữ	11/04/1991	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
42	Nguyễn Thị Thủy Liên	Nữ	07/05/1988	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
43	Bùi Thị Kiều Oanh	Nữ	17/10/1987	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
44	Trần Thị Tuyết Trinh	Nữ	20/12/1994	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1

45	Huỳnh Thị Lệ	Nữ	24/05/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
46	Lê Thị Lý	Nữ	16/09/1987	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
47	Lâm Thị Hồng Chinh	Nữ	12/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
48	Nguyễn Thị Phy Phụng	Nữ	02/11/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
49	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	22/08/1984	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
50	Thái Thị Hằng	Nữ	30/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
51	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	23/11/1995	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
52	Đồng Ngọc Kim Ngân	Nữ	13/12/2001	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
53	Ngô Tuyết Mai	Nữ	16/09/2000	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
54	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	30/03/1997	Kinh	Cao đẳng giáo dục Mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
55	Đồng Phương Linh	Nữ	28/04/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục Mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
56	Lê Trúc Ly	Nữ	22/03/1986	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
57	Trịnh Thị Kim Hằng	Nữ	03/10/1998	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
58	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	20/11/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
59	Đào Thị Hường	Nữ	20/12/1995	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
60	Đinh Thị Hồng Gấm	Nữ	30/09/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
61	Phan Thị Kim Trang	Nữ	11/07/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca

62	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	01/07/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
63	Nguyễn Linh Phương	Nữ	16/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
64	Văn Thái Hoàng Yến	Nữ	09/09/1989	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
65	Dương Thuý Minh Huyền	Nữ	30/12/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
66	Nguyễn Ngọc Lan Kiều	Nữ	03/10/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan
67	Đinh Thị Nghĩa	Nữ	10/07/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
68	Nguyễn Quỳnh Giang	Nữ	01/01/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
69	Trần Thảo Tiên	Nữ	25/10/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
70	Nguyễn Thị Nhẫn	Nữ	27/08/1987	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
71	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	05/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Tân Hòa
72	Trần Nguyễn Kim Nhung	Nữ	27/11/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Tân Hiệp
73	Lâm Thị Thanh Thảo	Nữ	28/04/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	-	A	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Tân Xuân
74	Trần Thị Mai Ly	Nữ	13/04/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	TOEIC 440	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
75	Tăng Ngọc Quân	Nữ	09/03/1993	Hoa	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Dân tộc thiểu số	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
76	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	20/08/1989	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
77	Dương Thanh Bình	Nam	10/10/1990	Kinh	Cao đẳng kế toán	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
78	Cao Thị Hoài Trinh	Nữ	07/05/1986	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông

79	Hồ Thị Quyên	Nữ	31/05/1984	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
80	Lê Thị Hữu Thuận	Nữ	19/11/1988	Kinh	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
81	Trần Thị Hoan	Nữ	28/02/1990	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
82	Trần Thị Ngọc Dung	Nữ	13/07/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
83	Trần Thị Nhi	Nữ	10/10/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	Bậc 3	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
84	Võ Thị Kim Đẹp	Nữ	07/01/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
85	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	28/12/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
86	Hồ Thị Ngọc Sương	Nữ	25/08/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
87	Nguyễn Trần Trúc My	Nữ	02/02/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
88	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	Nữ	11/08/2001	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
89	Mai Thị Trúc My	Nữ	06/02/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
90	Mai Thị Mỹ Duyên	Nữ	08/10/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
91	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Nữ	16/07/1987	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
92	Nguyễn Tú Hoa	Nữ	05/07/1991	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
93	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	12/01/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
94	Phạm Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	08/12/2000	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
95	Trần Thị Tú Thanh	Nữ	07/04/2001	Kinh	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Mầm non	-	A1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi

96	Trần Thanh Thúy	Nữ	01/06/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
97	Đoàn Lê Thị Ngọc Huyền	Nữ	21/10/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
98	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Nữ	05/11/1991	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
99	Nguyễn Cao Phương Uyên	Nữ	28/09/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
100	Lương Thị Mỹ Trân	Nữ	19/09/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
101	Trần Thị Tây Thi	Nữ	10/08/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
102	Nguyễn Ngọc Thu	Nữ	16/10/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
103	Đinh Thị Thanh Ca	Nữ	25/10/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
104	Phạm Thị Tuyết Anh	Nữ	15/10/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
105	Trần Thị Diễm Hà	Nữ	16/04/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
106	Huỳnh Thanh Vy	Nữ	03/12/2001	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B2	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
107	Huỳnh Lê Xuân Tân	Nữ	01/06/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
108	Nguyễn Hoàng Phương	Nữ	05/11/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
109	Võ Minh Thu	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
110	Nguyễn Bùi Thục Quyên	Nữ	08/04/1993	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	Toic 250	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
111	Lại Thị Ngọc Hà	Nữ	23/08/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
112	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	29/08/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi

113	Cao Thị Thuý Nga	Nữ	01/04/2000	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
114	Lê Vũ Hương Giang	Nữ	30/04/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
115	Nguyễn Thị Ngọc Quý	Nữ	08/05/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
116	Lê Thị Kim Phụng	Nữ	25/11/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
117	Lê Thị Ngọc Hà	Nữ	27/09/1993	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
118	Nguyễn Hồng Ánh Dương	Nữ	04/07/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
119	Trương Thị Huỳnh Như	Nữ	27/01/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
120	Phạm Huỳnh Như Kim	Nữ	28/12/1989	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
121	Nguyễn Thị Thu	Nữ	12/08/1980	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
122	Nguyễn Thị Mai Trâm	Nữ	17/11/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
123	Lê Thị Ánh	Nữ	15/01/1998	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
124	Hà Thị Anh Thư	Nữ	20/08/1990	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
125	Phan Thị Kiều Giang	Nữ	12/01/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III		Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
126	Nguyễn Lê Thanh Duyên	Nữ	12/02/2001	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi

* Danh sách trên gồm 126 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024 (BẠC TIỂU HỌC)
(Kèm theo Thông báo số 84/TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Hoặc Bích Thảo	Nữ	03/12/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Ấp Đình
2	Lương Đông Âu	Nam	18/06/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ấp Đình
3	Dương Thị Ngọc Ánh	Nữ	21/05/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ấp Đình
4	Mai Thị Thủy Tiên	Nữ	16/09/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTT trong dạy học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	09/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
6	Lâm Sang Giàu	Nam	18/08/1994	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
7	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	28/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
8	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ	05/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
9	Hoàng Anh Duy	Nam	06/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
10	Lê Thị Thương	Nữ	15/07/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
11	Nguyễn Hữu Tú	Nam	27/10/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Dương Công Khi
12	Đặng Huỳnh Ánh Tuyết	Nữ	06/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Dương Công Khi
13	Phan Thị Thủy	Nữ	10/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
14	Nguyễn Thị Hương	Nữ	04/11/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
15	Đào Thị Duyên	Nữ	25/11/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
16	Trịnh Thị Lý	Nữ	04/05/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
17	Lê Cao Thủy Trang	Nữ	04/01/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
18	Nguyễn Bá Minh Hà	Nữ	11/10/1978	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
19	Đặng Thị Ái Quyền	Nữ	05/05/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
20	Thiếu Hữu Thực	Nam	26/09/1979	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thẻ dục	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
21	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	11/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
22	Nguyễn Hoàng Hoa	Nữ	15/01/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc Hoa	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
23	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	01/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
24	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	05/11/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
25	Nguyễn Trần Ngọc Hạnh	Nữ	02/08/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
26	Diệp Tuyết Mỹ	Nữ	11/02/1997	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
27	Võ Thị Mỹ ngọc	Nữ	21/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Toeic 530	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
28	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	27/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
29	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	12/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Toeic 485	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
30	Võ Kim Thơ	Nữ	27/10/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
31	Huỳnh Thị Ngọc Linh	Nữ	10/12/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
32	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	21/10/1992	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Con bệnh binh	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
33	Nguyễn Ngọc Tâm Như	Nữ	10/09/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Anh - Bậc 6	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
34	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	16/10/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Anh - C1	chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
35	Cao Lê Thanh Vy	Nữ	28/08/1989	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
36	Trần Ngọc Phương Uyên	Nữ	04/10/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
37	Lâm Thị Hồng Tâm	Nữ	04/09/1996	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	UDCNTTCB	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
38	Phạm Thị Hồng Liên	Nữ	07/03/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
39	Trần Đức Hiền	Nam	15/02/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
40	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	08/02/1984	Kinh	Cao đẳng	Kế toán	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
41	Phan Văn Hơ	Nam	16/03/1990	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện tử	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện	Anh - C	Chứng chỉ A	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
42	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	03/05/1995	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	-	-	-	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
43	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	26/10/1977	Kinh	Cử nhân	Khoa học thư viện	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
44	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	08/11/1999	Kinh	Cử nhân	Xây dựng Đảng và chính quyền	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	-	-	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
45	Huỳnh Thị Thanh Xuân	Nữ	05/02/1986	Kinh	Cử nhân	Quản lý văn hóa	Trung cấp văn thư - lưu trữ	Anh - B	Chứng chỉ A	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
46	Nguyễn Hữu Hồng	Nam	03/03/1999	Kinh	Cao đẳng	Quản trị văn phòng	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	-	UDCNTTCB	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
47	Huỳnh Uyên Uyên	Nữ	20/08/1998	Hoa	Cử nhân	Quản trị nhân lực	Chứng chỉ văn thư lưu trữ và quản trị văn phòng	Toeic 585	UDCNTTNC	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
48	Lê Trung Ngân	Nam	17/02/1983	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Chứng chỉ quản trị văn phòng và văn thư lưu trữ	Anh - B	UDCNTTCB	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiến
49	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	30/07/1987	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Cao đẳng sư phạm Tin học	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Mỹ Hòa
50	Đặng Thị Thanh Xuân	Nữ	02/07/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Mỹ Thuật	Không	Trường Tiểu học Mỹ Huệ
51	Võ Hồ Nhật Linh	Nữ	30/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
52	Y Ly Nguyễn Hào	Nữ	06/11/2002	Giê-Triêng	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
53	Hồ Bích Nga	Nữ	15/06/1987	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
54	Hoàng Hồng Vân	Nữ	07/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
55	Phạm Thanh Vân	Nữ	17/05/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
56	Mai Trần Kiều Trinh	Nữ	23/04/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
57	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	24/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
58	Bích Thị Quỳnh Như	Nữ	01/02/1993	Chăm	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
59	Võ Gia Hương	Nữ	11/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
60	Đào Đan Thy	Nữ	08/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
61	Trần Thị Cẩm Nhung	Nữ	03/01/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
62	Nguyễn Thị Thanh Duyên	Nữ	10/10/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
63	Nguyễn Huỳnh Phương Dung	Nữ	15/11/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
64	Võ Thị Ngọc Phương	Nữ	14/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTT trong dạy học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
65	Trần Thanh Thy	Nữ	04/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
66	Hoàng Thị Phương	Nữ	10/06/1987	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
67	Lâm Hoài Liên	Nữ	22/01/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
68	Bùi Thị Kim Tuyền	Nữ	23/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
69	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	01/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
70	Nguyễn Vũ Văn Anh	Nữ	03/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
71	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	03/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
72	Đỗ Thị Dạ Lý	Nữ	01/08/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
73	Trần Huỳnh Mai Phương	Nữ	21/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
74	Lê Thị Tuyền	Nữ	18/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
75	Trần Ngọc Thiên Thanh	Nữ	06/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
76	Mông Thị Minh Thắm	Nữ	20/01/2002	Nùng	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
77	Lê Hoàng Phương Trúc	Nữ	10/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
78	Nguyễn Ngọc Thùy	Nữ	20/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
79	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	12/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
80	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	14/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
81	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29/08/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
82	Lê Hoàng Huy	Nam	28/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
83	Võ Thị Yến Nhi	Nữ	29/09/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
84	Phan Minh Quân	Nam	06/12/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
85	Trương Tiểu Long	Nam	22/12/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
86	Lê Văn Tuấn	Nam	20/01/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
87	Nguyễn Thiện Toàn	Nam	13/05/1999	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
88	Nguyễn Đăng Trúc Ly	Nữ	27/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
89	Phan Anh Tú	Nam	09/04/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
90	Nguyễn Minh Phương	Nam	06/08/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
91	Bùi Thị Thảo	Nữ	09/10/1982	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
92	Huỳnh Thị Ngọc Trang	Nữ	06/12/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UB văn phòng nâng cao	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
93	Phùng Thanh Như	Nam	29/10/1996	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
94	Đoàn Minh Hoàng Phương	Nữ	23/10/1981	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
95	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20/05/1982	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Cử nhân	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
96	Lê Phạm Mai Trinh	Nữ	06/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
97	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	29/04/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
98	Võ Ngọc Kim Ngân	Nữ	31/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
99	Ngô Thị Thu Hiền	Nữ	08/12/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
100	Mai Khánh Uyên	Nữ	07/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
101	Nguyễn Đình Thông	Nam	01/08/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
102	Trương Thị Hồng Ngọc	Nữ	27/11/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
103	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	06/05/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
104	Bùi Ngọc Bảo Trân	Nữ	15/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
105	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	07/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
106	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	23/10/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
107	Lý Thị Ngoan	Nữ	10/11/1990	Tây	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Nhị Xuân
108	Nguyễn Thanh Phong	Nam	30/08/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Bộ đội xuất ngũ	Trường Tiểu học Nhị Xuân
109	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	25/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
110	Nguyễn Mẫn Thuý Triều	Nữ	01/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
111	Phạm Thị Yến Linh	Nữ	24/10/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	TOEIC 500	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
112	Nguyễn Hoàng Quyên	Nữ	08/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
113	Tô Thị Thủy Trang	Nữ	30/01/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
114	Nguyễn Thị Thương	Nữ	05/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
115	Đoàn Lê Ngọc Vân	Nữ	15/01/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
116	Lê Văn Huy	Nam	20/06/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B2	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
117	Nguyễn Thị Băng Tâm	Nữ	27/10/1997	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
118	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	06/06/1984	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
119	Lê Thị Mai Huệ	Nữ	12/08/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
120	Lý Văn Quốc	Nam	14/09/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
121	Lê Văn Dương	Nam	12/04/1996	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Bộ đội xuất ngũ	Trường Tiểu học Nhị Xuân
122	Nguyễn Thị Hồng Yến	Nữ	11/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
123	Đổng Thị Thùy Anh	Nữ	23/06/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
124	Nguyễn Ngọc Phương Dung	Nữ	03/12/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTT trong dạy học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
125	Nguyễn Đoàn Trang	Nữ	02/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
126	Lê Ngọc Trang Nhung	Nữ	14/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
127	Trương Huỳnh Như	Nữ	11/07/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
128	Nguyễn Thị Thanh Lam	Nữ	05/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
129	Triệu Thị Vân	Nữ	07/12/1991	Nùng	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Tam Đông
130	Đinh Thị Trâm Anh	Nữ	25/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
131	Dương Huệ Nhi	Nữ	03/04/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Tam Đông
132	Hà Thị Thuý Linh	Nữ	11/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
133	Phùng Thị Hiền	Nữ	15/10/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
134	Trần Ngọc Sang	Nữ	22/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
135	Ngô Thị Ngọc Vân	Nữ	18/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
136	Trần Thị Bạch Ngọc	Nữ	04/02/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
137	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Nữ	07/12/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
138	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Nữ	02/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
139	Nguyễn Thị Trang Nhung	Nữ	04/08/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
140	Phạm Tường Vy	Nữ	26/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
141	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	17/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
142	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/10/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
143	Nguyễn Thị Thư	Nữ	23/12/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
144	Võ Thanh Tuyền	Nữ	14/04/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
145	Phan Văn Tiến	Nam	10/02/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm thể dục thể thao	-	Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
146	Đặng Thị Kim Chi	Nữ	16/09/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - A2	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
147	Dương Thế Sự	Nam	31/03/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
148	Hồ Ngọc Mỹ Tâm	Nữ	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
149	Trần Thị Thủy Trang	Nữ	28/11/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
150	Phan Thị Lan Nhi	Nữ	13/08/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
151	Phạm Thị Hiệp	Nữ	06/05/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
152	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	04/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
153	Hồ Thị Nhân	Nữ	23/05/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
154	Phạm Quỳnh Như	Nữ	05/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
155	Bach Thị Phương Nhi	Nữ	10/09/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
156	Vũ Thị Minh Sang	Nữ	13/01/1984	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
157	Lê Thị Anh Thư	Nữ	23/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
158	Dương Mỹ Hoàng	Nữ	29/07/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
159	Cao Nguyễn Nguyễn Trinh	Nữ	03/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
160	Võ Việt Minh Khôi	Nam	05/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
161	Đỗ Phương Chi	Nữ	07/11/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
162	Nguyễn Võ Quốc Tiến	Nam	15/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
163	Trần Thị Anh Thư	Nữ	19/08/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
164	Đồng Thị Miên	Nữ	15/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
165	Nguyễn Phương Huyền	Nữ	09/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
166	Lê Thị Linh Nhâm	Nữ	17/03/1988	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - C	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
167	Trần Phạm Nhã Uyên	Nữ	14/02/1983	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
168	Lê Hoàng Ngọc Trinh	Nữ	10/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
169	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	16/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
170	Nguyễn Phương Ngọc Nhi	Nữ	07/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
171	Phan Ngọc Bảo Châu	Nữ	29/11/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
172	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Nữ	07/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
173	Trần Thị Tuyết Nhung	Nữ	24/12/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
174	Văn Vương Mỹ Linh	Nữ	12/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
175	Nguyễn Đức Hoàn	Nam	21/10/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
176	Phạm Hoàng Yến	Nữ	06/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
177	Nguyễn Thị Diệp Tuyên	Nữ	07/02/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
178	Nguyễn Ngọc Hoài Như	Nữ	31/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
179	Phạm Trần Ánh Linh	Nữ	09/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
180	Đỗ Thị Thu Hiền	Nữ	04/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh		Anh - B2		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
181	Phan Thị Minh Như	Nữ	25/01/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B2	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
182	Nguyễn Thanh Thùy Linh	Nữ	07/04/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	Chứng chỉ Word, Excel	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
183	Hoặc Cảnh Kỳ	Nam	27/10/1996	Hoa	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Cao đẳng sư phạm Tiếng anh	Đại học	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Dân tộc Hoa, hoàn thành NVQS	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
184	Trần Nhật Anh Thư	Nữ	15/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	TOEIC 655	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Thới Tam
185	Nguyễn Thanh Trang	Nữ	27/05/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Mỹ Thuật	Không	Trường Tiểu học Thới Tam
186	Nguyễn Thị Hương Trang	Nữ	20/10/1988	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Con bệnh binh	Trường Tiểu học Thới Thanh
187	Lê Minh	Nam	30/10/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - A	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Thới Thanh
188	Trần Ngọc Thùy Trang	Nữ	18/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - Bậc 2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Thới Thanh
189	Đỗ Thị Ánh Hồng	Nữ	15/08/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Thới Thanh
190	Trịnh Thị Thanh Hằng	Nữ	08/12/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Thới Thanh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
191	Hồ Vĩnh Đức	Nam	20/09/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật			Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Mỹ Thuật	Con thương binh	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
192	Lâm Trần Trúc Chi	Nữ	28/11/2000	Kinh	Cử nhân	Công tác xã hội			UDCNTTNC	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
193	Nguyễn Thành Phúc	Nam	16/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
194	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	07/03/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Miccrosoft	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
195	Nguyễn Thị Ngọc Thy	Nữ	25/06/1993	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
196	Lê Phạm Tuyết Giang	Nữ	01/01/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
197	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	19/09/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
198	Phan Thị Nguyệt	Nữ	27/10/1987	Kinh	Cao đẳng	CNKT xây dựng	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ			Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
199	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	24/05/1992	Kinh	Cử nhân	Lưu trữ và Quản trị văn phòng		Toefl 403	Chứng chỉ A	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
200	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	25/07/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	Anh - B	Chứng chỉ A	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
201	Phạm Thị Kiều Sen	Nữ	10/01/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Đại học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
202	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28/09/1984	Kinh	Cử nhân	Tin học	Giấy xác nhận ngành sư phạm tin học	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
203	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	20/03/1992	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	-	Anh - B	Cao đẳng CNTT	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
204	Hoàng Diễm	Nữ	27/08/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
205	Nguyễn Thị Bích Vân	Nữ	02/04/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTT	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
206	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	Nữ	19/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
207	Lương Tuấn Thiện	Nam	17/01/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
208	Phan Thị Tâm Anh	Nữ	20/09/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
209	Hồ Nguyễn Minh Quân	Nam	15/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
210	Nguyễn Kim Phụng	Nữ	28/06/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
211	Nguyễn Phương Thuy	Nữ	18/05/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
212	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	22/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
213	Trần Thị Thanh Phương	Nữ	16/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
214	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	17/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
215	Huỳnh Thị Linh Thủy	Nữ	18/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
216	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
217	Vũ Thị Yến	Nữ	01/04/1979	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Con thương binh, bệnh binh	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
218	Tô Văn Cẩn	Nam	26/06/1994	Tây	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
219	Nguyễn Thị Oanh Nguyệt	Nữ	25/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
220	Trương Hồng Ngọc	Nữ	14/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
221	Ngô Thị Thúy	Nữ	04/08/1980	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Hoa - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
222	Lương Thị Mỹ Phụng	Nữ	01/02/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
223	Lê Thị Yến	Nữ	24/08/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
224	Nguyễn Thị Thảo Vi	Nữ	20/10/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
225	Trương Bách Hoài An	Nữ	29/09/1982	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
226	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	Nữ	26/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tin học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
227	Trương Văn Giang	Nam	01/05/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên tiểu học hạng III	Thẻ dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
228	Nguyễn Công Hậu	Nam	05/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Thẻ dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
229	Bùi Văn Nhật	Nam	01/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thẻ dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
230	Huỳnh Công Nhân	Nam	13/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thẻ dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
231	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	28/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thẻ dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
232	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	30/05/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thẻ dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
233	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	24/11/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
234	Đặng Huỳnh Minh Thảo	Nữ	26/05/1975	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
235	Trần Văn Thọ	Nam	14/08/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng

Danh sách trên gồm 235 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Phạm Anh Thùy An	Nữ	20/07/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	DHSP Tiếng Nga	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
2	Huỳnh Đăng Khoa	Nam	20/03/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giấy chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
3	Hà Nguyễn Khánh Vy	Nữ	24/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		CC Tesol	UBNCTT trong dạy học	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
4	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	23/08/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
5	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	16/11/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
6	Mai Thị Trà My	Nữ	07/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
7	Ngô Thị Ly	Nữ	29/09/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
8	Nguyễn Ngô Duy Khánh	Nam	03/09/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		MOS	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
9	Trần Đức Thọ	Nam	31/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
10	Nguyễn Xuân Minh Hải	Nam	21/07/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh bậc 5	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
11	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	15/02/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Trung B	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
12	Trần Tuyết Nhi	Nữ	02/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh			UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
13	Lê Thị Thu Uyên	Nữ	01/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
14	Phan Thị Ngọc Nương	Nữ	09/12/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở	Nhật B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
15	Bùi Đào Diễm Mí	Nữ	26/08/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK cấp 2	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
16	Trần Tiến Đạt	Nam	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
17	Lê Trương Hải Thanh	Nữ	08/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Cử nhân Sư phạm Vật lý	B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
18	Lê Nguyễn Thanh Hòa	Nữ	28/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
19	Phạm Thục Thảo Linh	Nữ	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
20	Trương Thị Quỳnh Anh	Nữ	04/10/1991	Kinh	Cử nhân	Vật Lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
21	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	22/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học vật chất (Hóa hữu cơ)	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
22	Bùi Trọng Phụng	Nam	06/03/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm sinh học		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
23	Đỗ Thủy Linh	Nữ	20/06/1986	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử hạt nhân và năng lượng cao	Đại học Sư phạm vật lý	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
24	Nguyễn Minh Thành	Nam	10/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
25	Phạm Thu Xuân	Nữ	05/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
26	Nguyễn Trường Duy	Nam	18/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		TOEIC 545	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
27	Lương Thị Thanh Thảo	Nữ	27/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
28	Phạm Vương Thành Đại	Nam	09/09/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
29	Lê Tấn Giàu	Nam	10/11/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		ESOL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
30	Nguyễn Hoàng Thắng	Nam	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
31	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	27/5/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh A2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
32	Nguyễn Văn Duy	Nam	11/01/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
33	Lê Quang Huy	Nam	20/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
34	Nguyễn Thị Thuý Dung	Nữ	01/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
35	Phạm Thị Như Ý	Nữ	12/04/1996	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Anh bậc 3	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
36	Trình Thanh Ngoan	Nam	09/08/1994	Kinh	Thạc sĩ	Hoá lý thuyết và Hoá lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
37	Trương Thị Kiều Trinh	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
38	Trần Ngọc Trâm Anh	Nữ	18/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
39	Phan Thị Hoài Thương	Nữ	18/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Cử nhân Sư phạm vật lý	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
40	Phan Thị Diệu My	Nữ	07/09/1999	Kinh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
41	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	22/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
42	Vân Thị Hồng Ngọc	Nữ	08/06/1995	Kinh	Thạc sĩ	Vi sinh vật học	Cử nhân Sư phạm Sinh học	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
43	Tô Thị Kim Đào	Nữ	16/06/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
44	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10/05/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
45	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	Nữ	27/12/1992	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Cử nhân Sư phạm Vật lý Tin học	Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
46	Nguyễn Kim Bình	Nữ	03/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh bậc 3	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
47	Nguyễn Phúc Anh	Nam	01/08/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
48	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	09/11/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử	Cử nhân Sư phạm Vật lý		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
49	Lê Thị Uyên Vy	Nữ	17/02/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
50	Nguyễn Thị Thảo Vân	Nữ	07/4/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
51	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	01/12/1995	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy bộ môn Hóa học	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Cử nhân	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
52	Trần Thị Lệ Thư	Nữ	11/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Anh C	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
53	Trần Thị Lệ Hà	Nữ	21/02/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
54	Nguyễn Tấn Phúc	Nam	23/08/2001	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
55	Cao Trường Nghĩa	Nam	28/01/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất			UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
56	Nguyễn Trường Thọ	Nam	28/10/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh A2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
57	Nguyễn Thị Dân	Nữ	29/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh A2		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
58	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	29/04/1997	Kinh	Cử nhân	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên Toán trung học cơ sở	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
59	Phạm Văn Lân	Nam	17/09/1983	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		IC3 GS6	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
60	Lưu Diệp Quốc Thông	Nam	08/06/1990	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở	Anh B	Kỹ sư	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
61	Trần Thị Diệu Thúy	Nữ	16/12/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị				Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
62	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	25/08/1996	Kinh	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Cử nhân Giáo dục chính trị			Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
63	Khâu Thị Kim Chúc	Nữ	15/05/1997	Khome	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Bùi Văn Thù
64	Phùng Thị Ngọc Ánh	Nữ	12/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
65	Đặng Thị Thu Hà	Nữ	29/05/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
66	Lê Thị Thanh Tiên	Nữ	28/12/1991	Kinh	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
67	Phạm Văn Thục	Nam	01/10/1987	Mường	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Bùi Văn Thù
68	Nguyễn Thị Loan	Nữ	30/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
69	Cao Thanh Phúc	Nam	03/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
70	Nguyễn Trung Việt	Nam	23/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B I	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
71	Phạm Văn Kiệt	Nam	28/09/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B I	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
72	Phạm Thị Như Quỳnh	Nữ	13/08/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B		Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
73	Trần Thị Hải Yến	Nữ	14/06/1980	Kinh	Cử nhân	Thông tin - Thư viện		B	A	Nhân viên Thư viện		Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
74	Huỳnh Văn Giang	Nam	03/11/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
75	Trần Thị Hồng My	Nữ	16/04/1966	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
76	Hoàng Ngọc Lục	Nam	24/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
77	Từ Thị Thủy Trang	Nữ	20/06/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
78	Trương Ngọc Hoàng Quyên	Nữ	23/12/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
79	Nguyễn Như Hào	Nữ	02/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
80	Phạm Đức Hậu	Nam	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
81	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ	23/05/1991	Kinh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B	Tin học VP	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
82	Trịnh Thị Hoàng Yến	Nữ	25/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		TOEIC	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
83	Huỳnh Thị Nhã Trần	Nữ	01/05/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh bậc 3	UDCNTTCB Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
84	Trần Đức Thắng	Nam	14/06/1977	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
85	Trịnh Anh Tuấn	Nam	19/01/1987	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Công Bình
86	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	05/11/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Toeic 440		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Con thương bình	Trường THCS Đặng Công Bình

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
87	Nguyễn Thị Thu Lài	Nữ	12/06/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	BD Khoa học tự nhiên	B		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
88	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	02/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
89	Giang Cát Tường	Nữ	04/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		IELTS 6.0	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
90	Lê Văn Mông	Nam	20/01/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
91	Phạm Thị Bé Tuyền	Nữ	28/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
92	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Nữ	30/08/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
93	Hoàng Kim Phương Tú	Nữ	31/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
94	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	04/09/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
95	Phạm Minh Trí	Nam	06/08/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
96	Đình Ngô Ngọc Phú	Nam	02/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
97	Nguyễn Minh Phương	Nữ	31/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
98	Châu Văn An	Nam	09/10/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
99	Tô Thị Ngọc Bích	Nữ	27/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
100	Phạm Ngọc Quân	Nam	26/09/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
101	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	12/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	Cao Đẳng	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
102	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	17/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
103	Lê Thị Kim Hoàng	Nữ	25/01/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học		Bậc 3	Đại học	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
104	Võ Hồng Đức	Nam	14/09/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục thể chất			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Dân tộc Hoa	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
105	Trinh Hồng Thủy	Nữ	13/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
106	Trần Thị Hồng Thắm	Nữ	28/07/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
107	Vũ Xuân Hải	Nam	07/04/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Bậc 5 (C1)	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
108	Phạm Thị Ngọc Yến	Nữ	16/03/1987	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
109	Phạm Thị Thủy An	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		IELTS 7.5	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
110	Tử Thị Ngọc Trâm	Nữ	04/03/1990	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
111	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	03/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh		Anh C	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
112	Nguyễn Nguyễn Nguyễn	Nam	24/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
113	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	Nữ	02/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
114	Phan Thị Bé Ngọc	Nữ	02/04/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
115	Dương Thảo Linh	Nữ	27/10/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
116	Hoàng Văn Cường	Nam	08/11/1983	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
117	Lê Hồng Sinh	Nam	20/12/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Mỹ thuật	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
118	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	05/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
119	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	05/10/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học			Đại học	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
120	Tô Thị Thu Hiền	Nữ	14/06/1976	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh - Sư phạm		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
121	Nguyễn Thị Ngọc Hải	Nữ	23/04/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
122	Trần Thị Lê Minh	Nữ	26/06/1981	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Con thương binh 1/4	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
123	Bùi Thị Khánh Hoà	Nữ	01/12/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
124	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	26/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
125	Nguyễn Công Rô	Nam	15/03/1993	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
126	Nguyễn Thanh Trường	Nam	20/06/1992	Kinh	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Cử nhân Sư phạm Toán học	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
127	Phạm Lê Thị Hồng Diễm	Nữ	15/01/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
128	Lương Hùng Tín	Nam	08/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
129	Phạm Văn Phúc	Nam	24/08/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán - Lý		TOEFL 387	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
130	Trương Thị Loan	Nữ	05/08/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
131	Nguyễn Thị Thom	Nữ	02/02/1980	Kinh	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
132	Lưu Thị Hải Yến	Nữ	08/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
133	Đinh Văn Tự	Nam	25/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
134	Lê Trần Hồng Gấm	Nữ	16/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
135	Trần Thị Ngọc Lê	Nữ	07/04/1996	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Cử nhân Sư phạm Vật lý		UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
136	Dương Thành Phát	Nam	28/07/2000	Kho-me	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
137	Nguyễn Thành Công	Nam	20/06/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK cấp 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
138	Lê Nguyễn Hoàng Kha	Nam	12/11/1980	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
139	Nguyễn Thị Yên	Nữ	02/09/1988	Kinh	Thạc sĩ	Hóa học	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
140	Nguyễn Thanh Phong	Nam	11/10/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
141	Vũ Nguyễn Kim Hằng	Nữ	23/05/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
142	Trần Thị Thanh Thanh	Nữ	17/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
143	Phan Thị Kiều Diễm	Nữ	01/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
144	Bùi Hoàng Khoa	Nam	17/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
145	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	07/09/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	BD Khoa học tự nhiên	Bậc 3	-	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
146	Phạm Thị Liên	Nữ	09/10/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
147	Đình Quang Nhất	Nam	31/01/1991	Kinh	Cử nhân	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm GV THCS	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
148	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
149	Nguyễn Ngọc Thuần	Nữ	09/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
150	Hồ Thị Hải Lý	Nữ	07/03/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
151	Huỳnh Thị Diễm Trinh	Nữ	05/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
152	Lê Huỳnh Như	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	UBDCNTT trong dạy học	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
153	Nguyễn Thị Quế Chi	Nữ	30/08/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
154	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	31/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
155	Đặng Thị Hồng Phúc	Nữ	22/5/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
156	Huỳnh Thị Huyền Trân	Nữ	07/04/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Anh B2		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
157	Phạm Quốc Đạt	Nam	11/03/1983	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
158	Nguyễn Vũ Yến Nhi	Nữ	07/12/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
159	Hồ Thị Kim Nhân	Nữ	20/10/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh A	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
160	Nguyễn Thành Lợi	Nam	10/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
161	Phan Thị Thuý Vân	Nữ	12/01/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
162	Đỗ Thị Thảo	Nữ	20/02/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
163	Nguyễn Thị Mộng Tiên	Nữ	17/04/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
164	Trần Nguyễn Kim Chương	Nữ	09/01/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
165	Trần Thị Thu Phương	Nữ	22/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
166	Trần Lê Vinh	Nam	10/12/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
167	Nguyễn Quốc Anh	Nam	09/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
168	Vũ Thanh Sang	Nam	18/05/1999	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
169	Trần Thị Phương Trinh	Nữ	27/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đông Thanh
170	Đào Hoa Kiều Mỹ	Nữ	18/01/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		MOS	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đông Thanh
171	Trần Lê Thanh	Nữ	24/12/1987	Kinh	Đại học	Anh văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đông Thanh
172	Nguyễn Mai Anh Tuyền	Nữ	27/10/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đông Thanh
173	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	10/11/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng 1
174	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Nữ	17/03/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng 1
175	Nguyễn Thị Kiều Thương	Nữ	02/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng 1
176	Võ Thị Anh Thư	Nữ	18/07/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng 1

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
177	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	16/06/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích	Cử nhân Sư phạm Toán học	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
178	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	Nữ	12/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Hoa Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
179	Nguyễn Văn Ngọc Phương Uyên	Nữ	16/08/2002	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc Hoa	Trường THCS Nguyễn An Khương
180	Nguyễn Trần Thảo Ly	Nữ	24/04/1991	Kinh	Trung cấp	Thiết bị - Thư viện trường học		B	A	Thư viện viên hạng IV		Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
181	Đỗ Gia Phong	Nam	20/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
182	Trần Thị Kim Linh	Nữ	30/03/1997	Kinh	Cao đẳng	Kế toán	Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện			Thư viện viên hạng IV		Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
183	Lê Huy Hoàng	Nam	27/11/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		IELTS	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
184	Phạm Trần Hoàng Trâm	Nữ	07/06/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
185	Trần Minh Hậu	Nam	27/01/1998	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và pp dạy học môn Hoá	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
186	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	25/10/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
187	Tạ Thế Thạch	Nam	01/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
188	Nguyễn Văn Quang	Nam	10/03/1986	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
189	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	26/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
190	Nguyễn Văn Bình An	Nam	24/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
191	Trương Phúc Phương Thảo	Nữ	23/10/2001	Kinh	Cử nhân	Kế toán		TOEIC 405	UDCNTTCB	Kế toán viên		Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
192	Nguyễn Nhật Yên Vi	Nữ	21/12/1999	Kinh	Cử nhân	Kế toán				Kế toán viên		Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
193	Trần La Thị Tuyết Nhung	Nữ	27/12/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán		A Anh	A	Kế toán viên		Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
194	Quách Như Ngọc	Nữ	21/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa
195	Trần Ngọc Quỳnh Nga	Nữ	09/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học		Anh A		Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa
196	Nguyễn Thị Thủy Trang	Nữ	07/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa
197	Lê Hoàng An	Nữ	03/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa
198	Hắc Thị Ngọc Anh	Nữ	23/11/2022	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa
199	Đặng Thị Tuyết Mai	Nữ	25/07/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		C	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
200	Lê Hoàng Tuấn	Nam	03/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
201	Hồ Văn Huy	Nam	13/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
202	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Nữ	05/03/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
203	Đinh Hữu Việt Trúc	Nam	20/02/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
204	Trương Long Thành	Nam	06/4/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
205	Nguyễn Thị Hà Thanh	Nữ	09/04/1983	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
206	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	18/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
207	Phan Nguyễn Hoàng Ngân	Nữ	07/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
208	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	05/04/1986	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
209	Trần Thị Nhâm	Nữ	01/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị		TOEIC 370	B	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
210	Nguyễn Thị Thu Hoàng	Nữ	12/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
211	Nguyễn Cao Thiên Trường	Nam	12/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
212	Nguyễn Huyền Phương Trình	Nữ	06/04/1994	Kinh	Cử nhân	Vật lý học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
213	Vũ Quý Trâm	Nữ	28/01/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
214	Quách Thị Kim Anh	Nữ	01/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
215	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	29/12/1981	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
216	Hà Kiều Anh	Nữ	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
217	Phạm Thị Thanh Tuyền	Nữ	12/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Hoá lý thuyết và hoá lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
218	Hồ Hoàng Thanh Trúc	Nữ	23/02/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
219	Hà Văn Đăng	Nam	26/04/1998	Thái	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Phan Công Hớn
220	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	17/11/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
221	Nguyễn Đoàn Minh Tâm	Nữ	02/05/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 Anh	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
222	Trần Thanh Phúc	Nam	25/11/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
223	Nguyễn Mai Thanh Trúc	Nữ	12/04/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	Chứng chỉ MOS	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
224	Nguyễn Thái Bình	Nam	10/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	BD NVSP	Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
225	Hồ Thị Cẩm Châu	Nữ	01/09/1988	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở	Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
226	Bùi Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	17/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
227	Nguyễn Thủy Nguyệt Châu	Nữ	23/10/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh C1	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
228	Nguyễn Anh Vũ	Nam	07/04/1991	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp day bộ môn Vật lý	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
229	Huỳnh Thị Thanh Chúc	Nữ	10/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	GDCD	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
230	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	09/04/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên THCS hạng III	GDCD	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
231	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	24/03/1984	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Tân Xuân
232	Lê Thị Thủy Xuân	Nữ	21/02/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Tiếng Nhật Bậc 3	UDCNTTNC	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
233	Nguyễn Trần Phú	Nam	19/03/2002	Kinh	Cử nhân	Tâm lý học			UDCNTTCB	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật		Không	Trường THCS Tân Xuân
234	Võ Hoàng Mộc Nhiên	Nữ	13/12/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Tân Xuân
235	Lê Vũ Kim Ngân	Nữ	15/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		CC Tesol	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
236	Đoàn Thanh Tâm	Nam	22/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Pháp B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
237	Lê Quốc Phong	Nam	08/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Anh văn			A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
238	Lâm Thị Hanh	Nữ	21/06/1986	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
239	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	30/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
240	Phạm Thị Hương	Nữ	03/12/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		TOEIC 455	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
241	Tăng Nguyễn Kiều Trinh	Nữ	17/09/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Bác 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
242	Đỗ Thanh Trúc	Nữ	04/06/2002	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc Hoa	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
243	Phùng Khánh Nguyên	Nam	03/04/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Bộ đội xuất ngũ	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
244	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	10/01/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
245	Trịnh Minh Ngọc	Nữ	12/06/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		ESOL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
246	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	25/02/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
247	Lê Thị Cẩm Bình	Nữ	02/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
248	Lê Ngọc Thanh Thảo	Nữ	15/02/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
249	Lê Thị Hoàng Yến	Nữ	11/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
250	Thiếu Thị Thúy Thanh	Nữ	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Có	-	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
251	Lê Huỳnh Đức	Nam	28/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
252	Ta Thị Thu Lan	Nữ	09/05/1995	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
253	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	17/10/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
254	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	Nam	28/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
255	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	07/07/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở	Có		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
256	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	19/05/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 3	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
257	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	15/08/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 4 (B2)	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Tô Ký
258	Trần Nguyễn Thiên Nhi	Nữ	12/12/2001	Kinh	Cử nhân	Tâm lý học	Nghiệp vụ tư vấn tâm lý học đường		UDCNTTNC	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật		Không	Trường THCS Tô Ký
259	Huỳnh Thị Yến Thanh	Nữ	17/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử - Địa lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Tô Ký
260	Ngô Hoàng Bích Phương	Nữ	27/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Tô Ký
261	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	25/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Tô Ký
262	Huỳnh Thị Mỹ	Nữ	06/11/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Tô Ký
263	Võ Thị Hồng Diệp	Nữ	30/01/1993	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Hán Nôm	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		Tin học đại cương	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Tô Ký
264	Nguyễn Văn Đại	Nam	18/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Tô Ký
265	Bùi Kim Thành	Nam	04/05/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh A	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tô Ký

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
266	Bích Vân Liễu	Nam	16/05/1989	Chăm	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh A2	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Tô Ký
267	Phạm Thị Thủy Linh	Nữ	25/03/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
268	Nguyễn Trắc Đa	Nam	12/09/1980	Kinh	Cử nhân	Tâm lý Giáo dục	Bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	Anh B	A	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
269	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	24/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
270	Đinh Tô Hoàng Nguyên	Nữ	16/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B2	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
271	Phạm Duy Kiên	Nam	03/02/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
272	Nguyễn Phạm Bảo Trân	Nữ	17/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
273	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Nữ	21/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
274	Nguyễn Phúc Đạt	Nam	24/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		TOEIC 505	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
275	Đào Thị Hồng Dấu	Nữ	17/04/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	Tin học UD	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
276	Võ Thị Cẩm Loan	Nữ	05/05/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
277	Châu Quốc Cường	Nam	19/07/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Toán cấp THCS	TOEFL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
278	Nguyễn Thị Diệu Hà	Nữ	30/04/1987	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật Nông lâm		Cử nhân	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Kỹ thuật Nông nghiệp	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
279	Huỳnh Ngọc Nhật	Nam	17/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
280	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	20/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
281	Phan Thị Bích Trân	Nữ	02/12/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
282	Nguyễn Thị Quý Ngọc	Nữ	28/11/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
283	Nguyễn Gia Khánh	Nam	1/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Có	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
284	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	15/10/1985	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
285	Hoàng Tuấn Anh	Nam	09/03/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK cấp 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
286	Nguyễn Ngọc Hải Nghi	Nữ	05/06/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
287	Bành Thụy Thanh Trà	Nữ	25/09/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		TOEFL 453	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
288	Hà Thị Thảo Mai	Nữ	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
289	Trần Thụy Ý Vi	Nữ	11/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
290	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	28/10/1980	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
291	Phan Thị Hương Bình	Nữ	22/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
292	Trần Minh Đức	Nam	02/03/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh A2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
293	Trương Nam Đan	Nam	10/01/1985	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	BD NVSP	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường THCS Hà Huy Tập
294	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	20/03/1987	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ Thiết bị trường học				Thiết bị		Không	Trường THCS Hà Huy Tập

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
295	Nguyễn Thủy Mỹ	Nữ	20/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn			A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
296	Lê Thị Mỹ Thuận	Nữ	22/08/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
297	Trần Tấn Phát	Nam	14/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
298	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	21/01/1987	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
299	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	09/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
300	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	13/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
301	Nguyễn Chiến Chiêu	Nam	23/05/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Công nghệ			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Kỹ thuật công nghiệp	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
302	Nguyễn Ánh Thanh Loan	Nữ	01/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
303	Phan Huỳnh Phương Thủy	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
304	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	13/04/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
305	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	08/02/1995	Kinh	Cử nhân	Hóa vô cơ	Cao đẳng Sư phạm Hóa học	Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
306	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	09/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
307	Nguyễn Huỳnh Quil	Nam	27/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
308	Đoàn Thị Thu Trang	Nữ	01/11/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Văn GDCD		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
309	Lưu Thị Mỹ Hoa	Nữ	31/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
310	Võ Nguyễn Xuân Khương	Nữ	30/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
311	Lã Nguyệt Thảo Vy	Nữ	28/08/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTT Trong dạy học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
312	Phùng Văn Phong	Nam	16/03/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ hóa học và thực phẩm	Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
313	Vũ Thị Kim Xuân	Nữ	10/11/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
314	Nguyễn Bá Hùng	Nam	04/09/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
315	Hồ Thị Ly	Nữ	21/08/1995	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
316	Lê Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	14/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
317	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	10/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
318	Phan Thị Lệ Thanh	Nữ	05/04/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
319	Đỗ Minh Lai	Nam	01/01/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
320	Nguyễn Nhật Thanh Trang	Nữ	15/02/1991	Mường	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc	Trường THCS Xuân Thới Thượng
321	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	09/12/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
322	Nguyễn Văn Đut	Nam	24/07/1979	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
323	Trần Phan Thế Lâm	Nam	17/10/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
324	Trần Liên Chi	Nữ	29/05/1997	Kinh	Cử nhân	Kế toán		TOEIC 725	UDCNTTCB	Kế toán viên	-	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Môn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
325	Lưu Thị Thu Thảo	Nữ	25/10/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán	BD Kế toán trưởng	B	A	Kế toán viên	-	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
326	Lưu Phạm Yến Nhi	Nữ	16/12/2000	Kinh	Cử nhân	Kế toán			UDCNTTC	Kế toán viên	-	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
327	Lâm Sơn Trung	Nam	09/07/1974	Kinh	Đại học	Anh văn	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên TA cấp THPT	ĐH	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
328	Phan Võ Thu Duyên	Nữ	26/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm sinh học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
329	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	21/09/1987	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên TA cấp THPT	Hoa B	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Con bệnh binh	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
330	Võ Tuyết An	Nữ	31/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
331	Lê Thị Bảo Quyên	Nữ	27/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
332	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	27/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
333	Huỳnh Tuyết Hương	Nữ	01/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
334	Nguyễn Thị Hồng Mai	Nữ	15/10/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	A	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
335	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	28/04/1975	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học phổ thông		Đại học	Giáo viên THPT hạng III	Tin học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
336	Trần Thuận Ý	Nữ	16/02/1987	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Dân tộc thiểu số	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
337	Lý Quang Thiện	Nam	23/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
338	Trịnh Huỳnh Thanh Sang	Nam	14/03/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học phổ thông			Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
339	Lê Đình Ngọc Minh	Nữ	15/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Môn
340	Lê Thị Anh Đào	Nữ	02/10/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Môn

* Danh sách trên gồm 340 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số **84** /TB-HĐTDVC ngày **21** tháng **8** năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
1	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	02/09/1977	Kinh	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Anh B		Giáo viên mầm non hạng III		Không	Trường MG Bông Sen 1	Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
2	Nguyễn Thanh Mai	Nữ	12/08/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP dành cho giáo viên TCCN	ĐH	-	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Hiến	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
3	Dương Khiết Nhi	Nữ	18/04/1995	Kinh	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	-	-	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Hiến	Bảng cấp không phù hợp
4	Đinh Thị Ngọc Nhi	Nữ	12/01/1989	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	BD NVSP TCCN	Pháp - B		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
5	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	26/07/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chưa có bằng Đại học
6	Châu Thị Cẩm Tiên	Nữ	20/05/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP dành cho giáo viên trung học	Có	Chứng chỉ tin học A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
7	Trần Thị Ái Ly	Nữ	02/07/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP cao đẳng, đại học	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
8	Nguyễn Anh Khoa	Nam	19/10/2000	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Huấn luyện thể thao				Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học
9	Lê Bảo Ngọc	Nữ	16/08/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục tiểu học	-	Có	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học
10	Trần Hoàng Thảo	Nam	29/03/1991	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học
11	Trần Thị Hoài Nam	Nữ	25/09/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	Chưa có bằng Đại học
12	Võ Thành Công	Nam	13/12/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên thể dục	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học
13	Trần Ngọc Ánh	Nữ	14/02/1994	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Ngôn ngữ anh	CEP sư phạm Tiếng anh	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân	Chưa có bằng Đại học
14	Trần Phúc Chính	Nam	09/04/1987	Kinh	Cử nhân Vật lý	Vật lý	Giấy chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THCS	B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
15	Phạm Thị Bình	Nữ	15/07/1981	Kinh	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng	-	Anh A	Trung cấp tin học	Thiết bị- Thi nghiệm	-	Không	THCS Bùi Văn Thù	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
16	Trịnh Hồng Ngọc	Nữ	06/08/1989	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Chứng chỉ NVSP lý luận dạy học và giáo dục	-	-	Giáo viên Tiếng Anh	-	Không	THCS Bùi Văn Thù	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
17	Lương Văn An	Nam	07/05/1990	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thủ	Bảng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm, Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
18	Lê Văn Truyền	Nam	13/11/1982	Kinh	Cử nhân	Địa lý		B1 Anh	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Địa lý	Không	THCS Bùi Văn Thủ	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
19	Châu Ngọc Huyền	Nữ	25/05/1977	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Nhật N4	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
20	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	19/02/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Sư phạm Toán học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Chưa có bằng Đại học
21	Trịnh Quốc Toàn	Nam	22/05/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Chưa có bằng Đại học
22	Nguyễn Thị Bình	Nữ	21/09/1980	Kinh	Cao đẳng	Nữ công - Hóa		Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Công nghệ nữ công	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Bảng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
23	Phùng Thị Diệu Huyền	Nữ	26/07/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
24	Trương Thế Duy	Nam	20/04/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	-	-	Giáo viên Tiếng Anh	-	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
25	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	17/03/1996	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 2	-	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên (Vật lý)	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
26	Phùng Ngọc Trang	Nữ	17/04/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp trung học phổ thông	TOEIC 810	MOS Word	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn An Khương	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
27	Phan Hoài Vũ	Nam	15/10/1989	Kinh	Thạc sĩ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	BDNV Sư phạm	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	GDCD	Không	THCS Nguyễn Văn Bura	Bảng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
28	Trần Thị Phúc Minh	Nữ	26/03/1984	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ học	Chứng chỉ lý luận dạy học và giáo dục	Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Phan Công Hớn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
29	Võ Thị Tuyết Anh	Nữ	09/09/1993	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý vô tuyến và Điện tử	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên (Vật lý)	Không	THCS Tam Đông 1	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
30	Bùi Thị Nhi	Nữ	27/05/2001	Kinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giấy xác nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	TOEIC	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
31	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	22/12/1977	Kinh	Cử nhân	Ngữ Văn	-	Có	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
32	Bùi Tuyết Hằng	Nữ	30/08/1982	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng nhận bổ túc kiến thức sư phạm	Có	A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
33	Bùi Thị Kim Cúc	Nữ	07/07/1978	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm lý luận dạy học và giáo dục	Đại học	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Thị Trấn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
34	Trương Thị Bình Phương	Nữ	30/08/1998	Kinh	Cử nhân	Quốc tế học	BD NVSP	Anh B2		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng anh	Không	THCS Thị Trấn	Bảng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
35	Vũ Thị Hồng Hà	Nữ	04/02/1980	Kinh	Cử nhân	Sinh học	CC NVSP			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Thị Trấn	Phiếu đăng ký dự tuyển thiếu thông tin
36	Ngô Thị Mỹ Hương	Nữ	25/01/1991	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông	-	A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
37	Trương Thị Yến Linh	Nữ	08/03/1989	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm lý luận dạy học và giáo dục	B Anh		Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
38	Nguyễn Chính Minh Nhật	Nam	15/10/1987	Kinh	Cử nhân	Toán học	-		-	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	THCS Trung Mỹ Tây 1	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
39	Nguyễn Phan Minh Trang	Nữ	23/06/1995	Kinh	Cử nhân	Quốc tế học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Trung Mỹ Tây 1	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
40	Huỳnh Thị Anh Đào	Nữ	11/06/1991	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Pháp B	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
41	Nguyễn Kim Long	Nữ	09/12/2001	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học
42	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	06/04/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học
43	Nguyễn Thị Thủy Trinh	Nữ	01/10/1973	Kinh	Cử nhân	Sinh vật		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	TT GDNN-GDTX	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
44	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	07/02/1983	Kinh	Cử nhân	Địa lý	-	Có	A	Giáo viên THCS hạng III	Địa lý	Không	TTGDNN- GDTX	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm

* Danh sách trên gồm 44 trường hợp./.